ĐIỀU KIỆN ĐIỀU KHOẢN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ

(Đính kèm "GIẤY ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH KIÊM HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ")

1. Nội dung các điều kiện và điều khoản của **ĐIỀU KIỆN ĐIỀU KHOẢN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ** dưới đây (Bản ĐKĐK) cùng với **"Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế"** và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có) giữa Eximbank với Chủ thẻ tạo thành Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Eximbank (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng").
2. Chủ thẻ có trách nhiệm đọc, hiểu rõ, và đồng ý với nội dung của Bản ĐKĐK này trước khi được phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Eximbank.

Điều 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Bản ĐKĐK này, các từ ngữ sử dụng dưới đây được hiểu là:

1. **"Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam"** (dưới đây gọi tắt là **"Eximbank"**): Là Ngân hàng phát hành và thanh toán thẻ, bao gồm các Chi nhánh và Phòng giao dịch trực thuộc.
2. **"Thẻ" (thẻ)**: Là thẻ tín dụng quốc tế mang thương hiệu của Tổ chức thẻ quốc tế do Eximbank phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ để thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp.
3. "**Thẻ Chip chuẩn EMV**" (viết tắt là thẻ Chip): là thẻ được gắn chip điện tử với bộ vi xử lý như một máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao.
4. "**Thẻ không tiếp xúc** (thẻ Chip Contactless)": là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc.
5. **"Thẻ phụ"** là thẻ được Eximbank phát hành theo yêu cầu của Chủ thẻ Chính phù hợp quy định của Eximbank từng thời kỳ. Hạn mức của thẻ phụ theo hạn mức thẻ chính và đảm bảo nguyên tắc tổng dư nợ tại một thời điểm của thẻ chính và tất cả thẻ phụ không vượt quá hạn mức đã cấp cho thẻ chính.
6. **"Thẻ vật lý":** Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, có gắn chip điện tử để lưu trữ dữ liệu thẻ.
7. **"Thẻ phi vật lý":** Thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và chứa thông tin thẻ, được dùng để thực hiện giao dịch thanh toán trực tuyến.
8. **"Chủ thẻ"**: Là cá nhân được Eximbank cấp Thẻ để sử dụng, trong đó bao gồm Chủ thẻ Chính và Chủ thẻ Phụ.
9. **"Chủ thẻ Chính"**: Là cá nhân đứng tên thực hiện giao kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ với Eximbank.
10. **"Chủ thẻ Phụ"**: là cá nhân được Chủ thẻ Chính cho phép sử dụng thẻ và Chủ thẻ Chính cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Hợp đồng này. Chủ thẻ Chính được đăng ký với EIB về việc sử dụng thẻ, hạn mức thẻ của Chủ thẻ Phụ
11. **"Đơn vị chấp nhận thẻ"** (viết tắt là "ĐVCNT"): là đơn vị chấp nhận thanh toán chấp nhận thanh toán hàng hoá, dịch vụ bằng thẻ.
12. **"Thiết bị chấp nhận thẻ không tiếp xúc":** là thiết bị có tích hợp công nghệ không tiếp xúc, ngoài chức năng như thiết bị chấp nhận thẻ thông thường còn có chức năng chấp nhận thanh toán thẻ không tiếp xúc và các thiết bị kết nối không dây khác.

13. **"Máy rút tiền tự động"** (dưới đây gọi tắt là ATM): Là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt hoặc tiếp nhận một số dịch vụ khác do Eximbank hoặc ngân hàng thanh toán thẻ cung cấp.
14. **"Mã số xác định Chủ thẻ"** (viết tắt là số PIN): Là số mật mã cá nhân do Eximbank ấn định cho mỗi thẻ và để sử dụng tại máy ATM và/hoặc các thiết bị đọc thẻ khác.
15. **"Giao dịch thẻ"**: Là giao dịch mà trong đó Chủ thẻ sử dụng Thẻ hoặc (các) thông tin có liên quan đến Thẻ thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do Eximbank cung ứng, triển khai trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật.
16. **"Giao dịch thẻ không tiếp xúc":** là giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng cách chạm Thẻ không tiếp xúc vào thiết bị chấp nhận thẻ không tiếp xúc hoặc đặt Thẻ không tiếp xúc trong cự ly gần với thiết bị chấp nhận thẻ không tiếp xúc.
17. "**Giao dịch thẻ trực tuyến**" (viết tắt là giao dịch trực tuyến): là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của ĐVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của Eximbank và/hoặc đối tác của Eximbank.
18. "**Dịch vụ xác thực giao dịch trực tuyến thẻ quốc tế**" (dưới đây gọi tắt là Dịch vụ 3D Secure): là dịch vụ giúp tăng thêm sự an toàn cho Chủ thẻ khi thực hiện giao dịch trực tuyến tại các website có biểu tượng có sử dụng dịch vụ xác thực của các Tổ chức thẻ quốc tế thông qua việc yêu cầu Chủ thẻ nhập OTP cho từng lần giao dịch trực tuyến nhằm xác thực Chủ thẻ.
19. **"Thanh toán thẻ qua Mã phản hồi nhanh (Quick Response Code - viết tắt là QR Code)"** là việc sử dụng QR Code để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ cho ĐVCNT; bao gồm hình thức QR Code từ phía ĐVCNT (Merchant-Presented QR Code) và hình thức QR Code từ phía Chủ thẻ (Consumer-Presented QR Code).
20. "**OTP**": là mật khẩu sử dụng một lần duy nhất và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định, được Eximbank cung cấp qua số điện thoại di động hoặc email của Chủ thẻ đã được đăng ký với Eximbank hoặc các hình thức khác được Eximbank triển khai trong từng thời kỳ cho việc sử dụng dịch vụ xác thực giao dịch trực tuyến thẻ quốc tế.
21. **"Tài khoản thanh toán thẻ"** (dưới đây gọi tắt là "Tài khoản thẻ"): Là tài khoản bằng Việt Nam Đồng (VNĐ) của Chủ thẻ Chính do Eximbank mở tự động để quản lý các khoản thanh toán tiền sử dụng thẻ. Chủ thẻ Phụ sử dụng chung tài khoản thẻ với Chủ thẻ Chính.
22. **"Chứng từ giao dịch thẻ"**: Là bất kỳ giấy tờ, chứng từ, tài liệu nào có chữ ký xác nhận việc thực hiện giao dịch thẻ của Chủ thẻ hay do Chủ thẻ ủy quyền cho người khác hay các chứng từ có sử dụng số PIN hoặc bất kỳ chứng từ nào chứng minh việc thực hiện giao dịch thẻ của Chủ thẻ mà không cần có chữ ký của Chủ thẻ.
23. **"Bảng liệt kê giao dịch"** (dưới đây gọi tắt là "sao kê"): Là chứng từ do Eximbank lập, trong đó phản ánh số dư nợ cuối kỳ, trị giá thanh toán tối thiểu, ngày đến hạn thanh toán và các thông tin khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ hàng tháng, được gửi đến Chủ thẻ qua email hoặc qua đường bưu điện khi có yêu cầu từ Chủ thẻ và Chủ thẻ chịu phí phát sinh theo biểu phí của Eximbank ban hành trong từng thời kỳ. Nếu trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày lập sao kê mà Eximbank không nhận được bất cứ thông báo, khiếu nại hoặc thắc mắc nào của Chủ thẻ về các sai sót (nếu có) trong sao kê thì Eximbank xem như Chủ thẻ đã đồng ý với các thông tin được nêu trong sao kê.
24. **"Số dư nợ thẻ"** (dưới đây gọi tắt là "số dư nợ"): Là tổng số tiền Chủ thẻ phải thanh toán cho Eximbank bao gồm giá trị (các) giao dịch thẻ, lãi, phí phát sinh, các khoản phải trả khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ chưa được Chủ thẻ thanh toán cho Eximbank và được chỉ định trong sao kê hàng tháng.

25. **"Số tiền thanh toán tối thiểu"**: Là khoản tiền tối thiểu Chủ thẻ phải thanh toán cho Eximbank trong mỗi kỳ sao kê, bao gồm: một phần hoặc toàn bộ số dư nợ theo quy định của Eximbank; toàn bộ khoản nợ vượt hạn mức sử dụng của Thẻ; các khoản trả góp đến hạn và số tiền thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán của các kỳ sao kê trước (nếu có); và đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:.

    a) Trường hợp số tiền thanh toán tối thiểu tại kỳ sao kê < 100.000 đồng, số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ sao kê là 100.000 đồng.

    b) Trường hợp tổng dư nợ của kỳ sao kê < 100.000 đồng, số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ sao kê là toàn bộ dư nợ của kỳ sao kê.

26. **"Ngày đến hạn thanh toán"**: Là thời hạn mà Chủ thẻ phải thanh toán cho Eximbank số dư nợ theo quy định.

27. **"Hạn mức tín dụng":** Là hạn mức tín dụng tối đa trên Thẻ mà Chủ thẻ được Eximbank cho phép giao dịch. Chủ thẻ có thể đề nghị Eximbank xem xét hạn mức tín dụng đã cấp cho mình, phụ thuộc vào kết quả đánh giá hợp lý các rủi ro liên quan đến Thẻ và/hoặc Chủ thẻ, Eximbank có thể thay đổi hạn mức tín dụng tùy từng thời điểm và Eximbank sẽ thông báo cho Chủ thẻ về sự thay đổi hạn mức theo các phương thức được quy định tại Hợp đồng này.

28. **"Hạn mức khả dụng"**: Là số tiền tối đa Chủ thẻ được phép chi tiêu tại một thời điểm bất kỳ. Hạn mức khả dụng bằng: Hạn mức tín dụng trừ đi (-) tổng dư nợ các giao dịch phát sinh từ Thẻ nhưng chưa thanh toán (bao gồm cả dư nợ phí, lãi) tại từng thời điểm cộng (+) với số dư có của Thẻ tại từng thời điểm (nếu có).

29. **"Hạn mức giao dịch"**: Mỗi Thẻ được cấp một hạn mức đối với từng loại Giao dịch thẻ theo quy định của Eximbank từng thời kỳ. Trên cơ sở nhu cầu của Chủ thẻ, Eximbank có quyền cho phép Chủ thẻ thực hiện bất kỳ Giao dịch thẻ nào vượt quá hạn mức tín dụng hoặc hạn mức rút tiền mặt được quy định thông qua việc đánh giá rủi ro tín dụng của Chủ thẻ hoặc Thẻ.

30. **"Thời hạn sử dụng thẻ":** Là khoảng thời gian mà thẻ có thể sử dụng được và được in trên thẻ. Hết thời hạn sử dụng thẻ, Chủ thẻ có thể đề nghị gia hạn để Eximbank xem xét.

31. **"Ngày hết hạn":** Là ngày cuối cùng của tháng hết hiệu lực của Thẻ.

Điều 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHỦ THẺ

1. Trách nhiệm của Chủ thẻ:

a) Chấp nhận các giao dịch thẻ đã được thực hiện. Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán đúng hạn, đầy đủ toàn bộ số dư nợ được chỉ định trong sao kê và/hoặc theo yêu cầu của Eximbank. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định nào, Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán dư nợ cuối kỳ hoặc số tiền thanh toán tối thiểu trên sao kê trước 16:00 giờ của Ngày đến hạn thanh toán được ghi trong sao kê bất kể Chủ thẻ có thực nhận sao kê hay không hoặc có bất kỳ thắc mắc/khiếu nại nào.

b) Trường hợp Chủ thẻ sử dụng Thẻ vượt quá hạn mức tín dụng được cấp, Chủ thẻ phải thanh toán ngay khoản tiền vượt hạn mức đó ngay cả khi không nhận được yêu cầu của Eximbank. Nếu Chủ thẻ không thanh toán ngay khoản tiền vượt hạn mức, Eximbank có quyền tạm ngừng việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ cho đến khi tình trạng vượt hạn mức tín dụng không còn. Việc Chủ thẻ có thể thực hiện một giao dịch thẻ dẫn đến việc vượt hạn mức tín dụng không đồng nghĩa là Eximbank đồng ý tăng hạn mức tín dụng của Thẻ lâu dài.

c) Không cho người khác sử dụng thẻ của mình, không được tiết lộ thông tin thẻ và số PIN của mình cho người khác biết trong suốt thời gian hiệu lực thẻ.

d) Đảm bảo số điện thoại/email chủ thẻ đăng ký với Eximbank để nhận thông báo OTP, liên hệ để cung cấp thông tin sản phẩm, dịch vụ, giải quyết khiếu nại, v.v phải là số điện

thoại/email chỉ được đăng ký và cấp cho chính chủ thẻ sử dụng, và phải cung cấp cho Eximbank các tài liệu chứng minh khi Eximbank có yêu cầu.

e) Bảo quản thẻ, bảo mật mọi thông tin liên quan trong quá trình mở, sử dụng thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn số điện thoại di động, địa chỉ email đã đăng ký với Eximbank cho việc sử dụng thẻ, nhận mật khẩu xác nhận giao dịch: PIN, OTP, mã số/hình thức xác nhận khác, thông tin thẻ, thông tin giao dịch, mật khẩu…) không vô tình hay cố ý để người khác lợi dụng sử dụng thông tin thẻ để thực hiện các hành vi gian lận.

f) Chủ thẻ không được phép sử dụng Thẻ vào các mục đích như: chuyển khoản, nạp tiền, ghi có vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ hoặc thẻ trả trước của Chủ thẻ hoặc bên thứ ba (không phải ĐVCNT); rút tiền mặt tại POS của ĐVCNT, nạp tiền vào Ví điện tử, thanh toán tại các website ở nước ngoài không phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam (như mua, bán ngoại hối; cổ phiếu; tiền ảo; đánh bạc; cá độ…) và thanh toán các hàng hóa, dịch vụ khác không đúng quy định pháp luật, quy định của Eximbank trong từng thời kỳ.

g) Không được phép có hành vi che giấu nhận dạng khi thực hiện giao dịch tại máy ATM như đội nón, mũ bảo hiểm, đeo kính râm, dùng tay che mặt, …

h) Thông báo cho Eximbank (bằng văn bản, trực tiếp tại quầy giao dịch hoặc qua các kênh tiếp nhận khác của Eximbank) những thay đổi về địa chỉ thường trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại di động hoặc địa chỉ email nhận mật khẩu xác nhận giao dịch trực tuyến, …

i) Cung cấp đầy đủ và chính xác tài liệu, dữ liệu chứng minh việc phát hành và hạn mức tín dụng qua thẻ được sử dụng đúng quy định, đúng mục đích, các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu của Eximbank trong quá trình sử dụng thẻ.

j) Thông báo ngay cho Eximbank các trường hợp Chủ thẻ nhận thấy hoặc nghi ngờ thẻ/thông tin thẻ/số PIN/thông tin khác liên quan trong quá trình sử dụng thẻ bị thất lạc, mất cắp, bị lộ, bị lạm dụng, sử dụng trái phép theo như quy định tại Điều 5 dưới đây.

k) Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ thực hiện thông qua thẻ Chip/Chip Contactless và/hoặc giao dịch trực tuyến có sử dụng dịch vụ xác thực giao dịch trực tuyến thẻ quốc tế.

l) Cam kết thực hiện giao dịch thẻ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ theo quy định của pháp lệnh ngoại hối đối với giao dịch thẻ bằng ngoại tệ.

m) Kiểm tra, xác minh tính hợp lệ của các giao dịch thẻ phát sinh được Eximbank thông báo qua SMS, sao kê,… Sau 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày lập sao kê, nếu không nhận được bất kỳ thông tin khiếu nại nào từ Chủ thẻ thì xem như Chủ thẻ đã đồng ý về tính chính xác của các giao dịch phát sinh.

n) Phải thông báo ngay và phối hợp với Eximbank để xử lý khi thấy phát sinh giao dịch nghi ngờ liên quan đến Thẻ. Chủ thẻ có trách nhiệm hợp tác với Eximbank trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến Thẻ bằng cách cung cấp các thông tin liên quan đến quá trình sử dụng thẻ, bảo mật thông tin về Thẻ, việc lưu giữ Thẻ, thông tin về người thân của Chủ thẻ... theo yêu cầu của Eximbank.

o) Chủ thẻ phải chịu mọi tổn thất phát sinh do việc trì hoãn hoặc không thông báo ngay với Eximbank khi phát sinh các giao dịch nghi ngờ mặc dù đã nhận được thông báo phát sinh giao dịch từ SMS, Internet Banking, sao kê.

p) Chỉ thực hiện kích hoạt thẻ sau khi đã nhận được thẻ thông qua tin nhắn, dịch vụ ngân hàng điện tử (Internet Banking/Mobile Banking) hoặc theo các phương thức khác do Eximbank quy định từng thời kỳ.

q) Trường hợp Chủ thẻ được cấp Hạn mức tín dụng dựa trên khoản vay có tài sản bảo đảm (TSBĐ) tại Eximbank thì khi Chủ thẻ tất toán khoản vay, Chủ thẻ phải đồng thời thực hiện tất toán toàn bộ dư nợ thẻ, trừ trường hợp Eximbank có quyết định khác.

r) Đối với các giao dịch thanh toán định kỳ (tháng, quý, năm)/thanh toán tự động, Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo cho ĐVCNT về việc ngừng sử dụng dịch vụ và lưu lại bằng chứng (thông điệp, thông tin điện tử và/hoặc các giấy tờ chứng minh liên quan…). Eximbank được quyền từ chối tiếp nhận khiếu nại liên quan trong trường hợp Chủ thẻ không cung cấp được bằng chứng đã thông báo ngừng sử dụng dịch vụ đến ĐVCNT và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán các giao dịch định kỳ này cho Eximbank.

s) Chủ thẻ chịu trách nhiệm về các rủi ro phát sinh (nếu có) liên quan đến các giao dịch được thực hiện bằng thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như thẻ bị tạm giữ tại máy ATM, thẻ bị tạm giữ trong trường hợp khác, thay thế thẻ (do hư hỏng, nguyên nhân khác…), nâng/giảm hạng thẻ, mất thẻ, thẻ bị lợi dụng, thẻ chưa bị hủy bỏ, giao dịch do nhầm lẫn/sai sót, lộ lọt thông tin thẻ….

t) Chịu mọi rủi ro có thể xảy ra nếu giao dịch vi phạm chính sách cấm vận của Mỹ và/hoặc quốc gia nào và/hoặc bất kỳ tổ chức nào áp đặt.

u) Chủ thẻ cam kết và bảo đảm tuân thủ, chấp thuận các quy định của Eximbank trong từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn quy định về điều kiện/giá trị/tỷ lệ Tài sản bảo đảm, thanh toán dư nợ cấp tín dụng, các trường hợp tạm khóa/khóa thẻ tín dụng.

v) Nếu Eximbank phải chịu bất kỳ chi phí pháp lý hoặc phí thu hồi nợ hoặc các chi phí khác mà các khoản chi phí này là khoản tiền hợp lý để giải quyết khiếu nại, thu lại/thu hồi các khoản tiền liên quan đến giao dịch thẻ hoặc kiện tụng, hoặc chi phí khác mà Eximbank phải chịu để thực hiện biện pháp khác nhằm mục đích lấy lại được bất kỳ khoản tiền nào phải trả theo Bản ĐKĐK này từ Chủ thẻ hoặc để thực hiện các biện pháp khắc phục do Chủ thẻ không thực hiện hoặc không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của Bản ĐKĐK này, Chủ thẻ sẽ phải bồi hoàn cho Eximbank ngay khi Eximbank yêu cầu. Nếu Chủ thẻ không hoàn trả những khoản phí này, Eximbank có quyền ghi nợ vào Tài khoản thẻ của Chủ thẻ những khoản phí đó và tiếp tục tính lãi suất dựa trên biểu phí áp dụng tại thời điểm đó.

w) Không chuyển nhượng/chuyển giao thẻ hoặc bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nếu không được Eximbank chấp thuận bằng văn bản.

x) Các trách nhiệm khác theo Bản ĐKĐK này và theo quy định pháp luật.

2. Quyền hạn của Chủ thẻ:

a) Thực hiện giao dịch thẻ không trái với pháp luật Việt Nam;

b) Yêu cầu Eximbank xem xét để nâng hạn mức tín dụng hoặc thay đổi hạn mức tín dụng.

c) Yêu cầu Eximbank khóa thẻ, thay thế thẻ (do thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng, lộ thông tin về thẻ, …), gia hạn thẻ (do thẻ hết hạn sử dụng) hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ theo quy định tại Điều 6 dưới đây.

d) Yêu cầu Eximbank gửi thẻ qua đường bưu điện theo địa chỉ do Chủ thẻ chỉ định với mọi rủi ro (nếu có) do Chủ thẻ gánh chịu. Trường hợp bì thư Thẻ không nguyên vẹn, Chủ thẻ có quyền từ chối nhận đồng thời liên hệ Eximbank để phát hành lại.

e) Yêu cầu Ngân hàng giải quyết các khiếu nại liên quan đến các giao dịch thẻ theo quy định tại Điều 8 Bản ĐKĐK này.

f) Yêu cầu Eximbank cung cấp thông tin về hạn mức tín dụng, hạn mức giao dịch, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin khác liên quan đến Thẻ.

g) Yêu cầu Eximbank hoàn trả lại số tiền dư có trên thẻ chưa sử dụng hết sau khi đã thanh toán toàn bộ nghĩa vụ cho Eximbank.

h) Các quyền khác theo Bản ĐKĐK này và theo quy định pháp luật.

Điều 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA EXIMBANK

1. Trách nhiệm của Eximbank:

a) Bảo mật thông tin liên quan đến Chủ thẻ và tài khoản thẻ theo quy định của pháp luật.

b) Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, thắc mắc của Chủ thẻ có liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ.

c) Cung cấp thông tin liên quan theo yêu cầu của Chủ thẻ.

d) Các trách nhiệm khác theo Bản ĐKĐK này và theo quy định pháp luật.

2. Quyền hạn của Eximbank:

a) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng thẻ và trả nợ của Chủ thẻ; có quyền yêu cầu Chủ thẻ báo cáo về các giao dịch thẻ và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh thẻ/Hạn mức tín dụng được sử dụng đúng mục đích.

b) Đưa ra yêu cầu có liên quan đến việc sử dụng thẻ vào bất cứ thời điểm nào và đề nghị Chủ thẻ phối hợp thực hiện khi nhận thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Hợp đồng này và/hoặc nhằm đảm bảo an toàn cho giao dịch, tài sản của Chủ thẻ.

c) Từ chối giao dịch, từ chối thay thế thẻ, gia hạn thẻ hoặc các hành động liên quan của Chủ thẻ khi Eximbank nghi ngờ hoặc có thông tin hoặc có cơ sở về việc Chủ thẻ có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Hợp đồng. Để làm rõ, trong bất kỳ trường hợp nào được nêu trên sẽ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản ĐKĐK này.

d) Từ chối các yêu cầu tra soát, khiếu nại khi đã vượt quá thời hạn quy định và Eximbank có quyền từ chối tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại các giao dịch thẻ có giá trị nhỏ theo quy định của từng tổ chức thẻ quốc tế trong từng thời kỳ (nếu có).

e) Dựa vào (các) chứng từ giao dịch thẻ để ghi nợ vào tài khoản thẻ và/hoặc ghi nợ (các) khoản mất mát hay thiệt hại phát sinh do lỗi của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ, (các) khoản phải trả khác (nếu có),…

f) Ghi nợ vào tài khoản thẻ (các) khoản nợ, lãi, phí (theo cách thức quy định tại Điều 4).

g) Trích bất cứ tài khoản nào của Chủ thẻ mở tại Eximbank tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thêm sự đồng ý của Chủ thẻ để thanh toán (các) khoản nợ quá hạn chưa được thanh toán của Chủ thẻ.

h) Tạm khóa hoặc khóa thẻ khi nhận được thông tin từ Chủ thẻ, bên thứ ba và/hoặc do Eximbank nhận thấy có dấu hiệu phát sinh giao dịch thẻ bị lợi dụng, nghi ngờ lộ thông tin để đảm bảo an toàn và hạn chế tổn thất phát sinh cho Chủ thẻ.

i) Từ chối tiếp nhận hoặc chỉ hỗ trợ xử lý khiếu nại của Chủ thẻ trong trường hợp Chủ thẻ không đồng ý cho Eximbank tạm khóa/khóa thẻ hoặc trì hoãn, không thông báo ngay với Eximbank khi phát sinh các giao dịch nghi ngờ gian lận, thẻ lộ thông tin,… mặc dù đã nhận được thông báo phát sinh giao dịch từ SMS, Internet Banking, sao kê.

j) Tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng và/hoặc thay đổi hạng Thẻ của Chủ thẻ (theo đề nghị của Chủ thẻ), phù hợp với quy định của Eximbank trong từng thời kỳ.

k) Được quyền ghi âm lại nội dung trao đổi của Chủ thẻ qua điện thoại và/hoặc bất kỳ các thông tin nào bằng lời nói giữa Chủ thẻ và Eximbank trong quá trình sử dụng thẻ để làm cơ sở tra soát, xử lý khiếu nại (nếu có) và phục vụ cho việc cung cấp và cải tiến chất lượng dịch vụ, nâng cao trải nghiệm khách hàng.

l) Eximbank có quyền khóa/tạm khóa Thẻ và/hoặc tạm dừng giao dịch thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ trong trường hợp có thông tin bất lợi mà theo Eximbank đánh giá có ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Chủ thẻ, việc tiếp tục duy trì thẻ vi phạm quy

định pháp luật, quy định Eximbank hoặc trong các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

m) Eximbank được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng Thẻ cho dù Chủ thẻ có được giao, nhận hàng hóa hoặc được cung cấp dịch vụ hay không hoặc hàng hóa, dịch vụ có đạt yêu cầu về số lượng, chất lượng hay không. Chủ thẻ có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, yêu cầu bồi thường và/hoặc giải quyết tranh chấp với đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ và không làm miễn trừ nghĩa vụ thanh toán cho Eximbank.

n) Việc Chủ thẻ đăng ký thay đổi thông tin số điện thoại/email trên phần mềm ngân hàng điện tử hoặc tại điểm giao dịch của Eximbank sẽ được thực hiện thay đổi đồng bộ thông tin số điện thoại/email cho tất cả sản phẩm, dịch vụ thẻ mà Chủ thẻ đã đăng ký thông tin trước đó. Kể từ thời điểm Eximbank xác nhận việc đăng ký thay đổi thành công, Eximbank sẽ thực hiện việc cung cấp thông tin, thông báo, liên hệ với Chủ thẻ thông qua số điện thoại/email đã đăng ký thay đổi. Trong trường hợp, Eximbank có dấu hiệu nghi ngờ về tính xác thực, số điện thoại/email không chính chủ… thì Eximbank có toàn quyền quyết định về việc ngừng liên hệ, thông báo giao dịch thông qua số điện thoại/email này. Khi đó, Chủ thẻ phải thực hiện cung cấp tài liệu chứng minh cho Eximbank để tiếp tục sử dụng số điện thoại/email đã đăng ký.

o) Eximbank được miễn trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến các dịch vụ ưu đãi cho Chủ thẻ được cung cấp bởi bên thứ ba.

p) Eximbank được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp Thẻ không được đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin; bị mất cắp/thất lạc/lộ thông tin trong trường hợp quy định tại Điều 5 dưới đây.

q) Eximbank được quyền chuyển giao bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác (bao gồm cả việc bán hoặc chuyển nhượng các khoản nợ xấu phát sinh từ thẻ tín dụng của Chủ thẻ và/hoặc cá nhân được ủy quyền sử dụng thẻ).

r) Các quyền khác theo Bản ĐKĐK này và theo quy định pháp luật.

Điều 4: CÁC LOẠI PHÍ DỊCH VỤ

Chủ thẻ vui lòng nghiên cứu Biểu phí dịch vụ và lãi suất thẻ tín dụng ("Biểu phí") của Eximbank tại thời điểm ký kết Hợp đồng đã được niêm yết, đăng tải trên website của Eximbank tại địa chỉ www.eximbank.com.vn hoặc yêu cầu Eximbank cung cấp. Các khoản phí, lãi theo Biểu phí được giải thích như sau:

1. **Phí phát hành:** Là khoản phí phát sinh khi Chủ thẻ đề nghị phát hành thẻ.
2. **Phí thường niên:** Là khoản phí Chủ thẻ phải trả hàng năm để sử dụng các tiện ích của thẻ.
3. **Phí thay thế thẻ theo yêu cầu:** Là khoản phí phát sinh khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại thẻ.
4. **Phí cấp lại số PIN:** Là khoản phí phát sinh khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại số PIN.
5. **Phí khiếu nại sai:** Là khoản phí phát sinh khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hoặc không chính xác đối với các giao dịch thẻ đã sử dụng.
6. **Phí rút tiền mặt:** Là khoản phí phát sinh khi Chủ thẻ thực hiện giao dịch rút tiền mặt hoặc các giao dịch được xem như giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ (không phải thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ). Phí này không bao gồm các phí khác (nếu có) theo quy định tại các ngân hàng hoặc tại các máy ATM khi Chủ thẻ thực hiện giao dịch rút tiền mặt.
7. **Phí thay thế thẻ (thất lạc, mất cắp):** Là khoản phí phát sinh khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế thẻ do thẻ bị thất lạc, mất cắp.
8. **Lãi suất đối với giao dịch thanh toán, hàng hóa, dịch vụ:** theo quy định tại Biểu phí của Eximbank ban hành trong từng thời kỳ và được cập nhật trên website của Eximbank.

9. Tiền lãi phát sinh:

a) Chậm nhất vào 16:00 giờ Ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ thanh toán thành công toàn bộ Số dư nợ cuối kỳ được thông báo trên sao kê thì Eximbank sẽ miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong Kỳ sao kê của Chủ thẻ;

b) Chậm nhất vào 16:00 giờ Ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ không thanh toán đủ toàn bộ Số dư nợ cuối kỳ (bao gồm cả trường hợp có thỏa thuận thanh toán Số tiền thanh toán tối thiểu), Eximbank sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày phát sinh các giao dịch đến ngày Chủ thẻ hoàn trả hết nợ. Tiền lãi được tính trên số dư nợ thực tế và thời gian (tính theo ngày) phát sinh số dư nợ thực tế, được cộng dồn và thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo, theo mức lãi suất quy định tại Biểu phí của Eximbank từng thời kỳ.

10. Lãi suất đối với giao dịch rút tiền mặt: Các giao dịch rút tiền mặt sẽ được tính lãi ngay từ ngày phát sinh các giao dịch. Tiền lãi được tính trên số dư nợ thực tế và thời gian (tính theo ngày) phát sinh số dư nợ thực tế, được cộng dồn và thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo.

11. Phí thanh toán trễ hạn: Nếu đến hạn thanh toán Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Số tiền thanh toán tối thiểu thì Chủ thẻ sẽ chịu mức phí thanh toán trễ hạn là một phần dựa trên số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán.

12. Phí sử dụng vượt hạn mức: Là khoản phí phát sinh do số dư nợ vượt hạn mức tín dụng đã quy định.

13. Phí chuyển đổi tiền tệ: là phí áp dụng khi Chủ thẻ sử dụng thẻ quốc tế Eximbank thực hiện giao dịch ngoại tệ khác VND.

14. Phí xử lý giao dịch bằng VND tại Đơn vị chấp nhận thẻ của ngân hàng thanh toán có mã quốc gia khác Việt Nam: là phí áp dụng khi Chủ thẻ sử dụng thẻ quốc tế Eximbank thực hiện giao dịch bằng đồng VND tại các Đơn vị chấp nhận thẻ của ngân hàng thanh toán có mã quốc gia khác Việt Nam.

15. Phí chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng trong vòng 06 tháng kể từ tháng phát hành thẻ: là phí áp dụng khi Chủ thẻ đề nghị chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng đã được phát hành tại Eximbank trong vòng 06 tháng kể từ tháng phát hành thẻ tín dụng.

16. Phí thay đổi hình thức bảo đảm: là phí áp dụng khi Chủ thẻ đề nghị thay đổi hình thức bảo đảm thẻ tín dụng từ có tài sản bảo đảm sang không tài sản bảo đảm và ngược lại.

17. Phí thay đổi tài sản bảo đảm: là phí áp dụng khi Chủ thẻ yêu cầu thay đổi tài sản bảo đảm thẻ tín dụng từ tài sản hiện tại sang tài sản khác.

18. Phí thay đổi hạn mức: là phí áp dụng khi Chủ thẻ yêu cầu tăng/giảm hạn mức.

19. Phí khác (nếu có): Là các khoản phí phát sinh theo yêu cầu của Chủ thẻ như: Phí gửi sao kê, phí cấp bản sao chứng từ giao dịch, phí xác nhận sử dụng thẻ,…theo quy định trong Biểu phí.

20. Trường hợp Chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bằng ngoại tệ, giao dịch sẽ tính thêm phí chuyển đổi tiền tệ của Tổ chức thẻ quốc tế hoặc theo quy định trong Biểu phí của Eximbank và sẽ được chuyển đổi sang VNĐ theo tỷ giá của Eximbank và Tổ chức thẻ quốc tế quy định theo từng thời điểm.

21. Eximbank không trả lãi cho số dư có trong Tài khoản thẻ.

22. Biểu phí có thể được thay đổi trong từng thời kỳ. Eximbank sẽ thông báo đến Chủ thẻ bằng một trong các hình thức: (i) gửi thông báo qua thư điện tử của Chủ thẻ hoặc (ii) niêm yết tại trụ sở của Eximbank hoặc tại các địa điểm giao dịch của Eximbank, hoặc (iii) công bố trên website chính thức của Eximbank, hoặc (iv) cập nhật trên ứng dụng Ngân hàng điện tử của Eximbank, hoặc (v) theo hình thức khác do Eximbank quyết định. Biểu phí thay đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo của Eximbank nhưng không sớm hơn 07 (bảy) ngày

kể từ ngày Eximbank thông báo.

Nếu Chủ thẻ không đồng ý với Biểu phí sửa đổi này, Chủ thẻ có quyền đề nghị chấm dứt sử dụng Thẻ và/hoặc đóng Thẻ trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Eximbank gửi thông báo. Trong trường hợp Chủ thẻ không chấm dứt sử dụng Thẻ và/hoặc đóng Thẻ trong thời hạn này, Chủ Thẻ được xem là đã chấp nhận Biểu phí sửa đổi này. Việc Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ của Eximbank sau thời điểm Biểu phí sửa đổi có hiệu lực sẽ là bằng chứng sau cùng cho việc Chủ thẻ đã chấp nhận chịu sự ràng buộc bởi Biểu phí sửa đổi này.

Điều 5: THẤT LẠC, MẤT CẮP THẺ; LỘ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ

1. Nếu Chủ thẻ để Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN/OTP bị mất/bị thất lạc/bị lộ/lạm dụng/bị sử dụng bởi người khác (với bất cứ lý do nào) do lỗi và/hoặc sơ suất của Chủ thẻ và/hoặc các yếu tố khác không thuộc phạm vi quản lý của Eximbank; hoặc Chủ thẻ nghi ngờ Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN/OTP đã bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ; thì Chủ thẻ phải có trách nhiệm thông báo với Eximbank một cách nhanh nhất (bằng điện thoại, e-mail) và sau đó thông báo bằng văn bản để xác nhận với Eximbank hoặc liên hệ để thông báo ngay cho đơn vị kinh doanh bất kỳ của Eximbank.

2. Khi nhận được thông báo của Chủ thẻ trong trường hợp này, Eximbank tiến hành khóa thẻ và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết nhằm nỗ lực ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ thẻ. Sau khi thực hiện khóa thẻ, Eximbank hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ chủ thẻ không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ thẻ.

3. Chủ thẻ đảm bảo không sử dụng lại thẻ đã tìm được do bị thất lạc hoặc mất cắp hoặc số PIN bị lộ (đã thông báo cho Eximbank bằng văn bản trước đó) trừ khi có sự đồng ý (bằng văn bản) của Eximbank.

4. Chủ thẻ xác nhận và đồng ý rằng, Chủ thẻ trước hết vẫn có trách nhiệm thanh toán cho Eximbank tất cả dư nợ theo sao kê (bao gồm nhưng không giới hạn số tiền phí, lãi, dư nợ giao dịch của các giao dịch bị lợi dụng), trước khi các vấn đề nêu trên được giải quyết.

Điều 6: THAY THẾ, GIA HẠN, CHẤM DỨT, THU HỒI THẺ

1. Việc thay thế thẻ hoặc gia hạn thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản ĐKĐK này.

2. Chủ thẻ có thể chấm dứt sử dụng Thẻ bằng cách lập đề nghị gửi đến cho Eximbank và hoàn tất mọi nghĩa vụ phát sinh cho Eximbank.

3. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của bất kỳ thẻ phụ nào, chủ thẻ phụ chỉ được yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ của chính mình.

4. Eximbank có thể chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ mà không cần báo trước khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a. Chủ thẻ không nhận Thẻ trong vòng 90 (chín mươi) ngày tính từ ngày Thẻ được phát hành (phát hành mới/gia hạn/phát hành lại/thay thế);

b. Thẻ hết hiệu lực nhưng không được tiếp tục gia hạn;

c. Eximbank nhận được thông tin về việc: Chủ thẻ (bị tuyên bố) chết, (bị tuyên bố) mất tích, (bị tuyên bố) mất năng lực hành vi dân sự/hạn chế năng lực hành vi dân sự/có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi, bị bắt, bị khởi tố trách nhiệm hình sự;

d. Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập, thay đổi thông tin khác của Chủ thẻ dẫn đến việc không đáp ứng được điều kiện sử dụng Thẻ theo quy định của Eximbank;

e. Trong các lần đánh giá định kỳ, Chủ Thẻ không đáp ứng các điều kiện cấp tín dụng thẻ của Eximbank;

f. Chủ thẻ lâm vào các tình trạng khác mà theo đánh giá và nhận định của Eximbank, việc tiếp tục duy trì thẻ sẽ không đảm bảo an toàn, khả năng thu hồi nợ, vi phạm quy định của Eximbank;

g. Chủ Thẻ có nợ nhóm 02 trở lên tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào (bao gồm Eximbank);

h. Thẻ phát sinh giao dịch gian lận, giả mạo;

i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN), Tổ chức thanh toán thẻ quốc tế hoặc theo Bản ĐKĐK này.

5. Việc chấm dứt sử dụng thẻ có hiệu lực khi toàn bộ số dư nợ, các khoản phí và lãi của Chủ thẻ đã được thanh toán xong.

6. Trước khi thẻ hết thời hạn sử dụng, Eximbank có thể xem xét việc gia hạn thẻ dựa trên yêu cầu của Chủ thẻ nhưng không có nghĩa vụ gia hạn và/hoặc gia hạn dựa trên việc xác thực, xác minh lại Chủ thẻ, đánh giá hợp lý các rủi ro tín dụng liên quan đến Thẻ và/hoặc Chủ thẻ. Eximbank sẽ thông báo cho Chủ thẻ biết về việc Thẻ sẽ được gia hạn qua điện thoại/tin nhắn (SMS)/ bằng phương thức khác phù hợp. Trường hợp không đồng ý gia hạn, Chủ thẻ có quyền từ chối việc gia hạn.

7. Trong quá trình gia hạn thẻ, việc sử dụng thẻ có thể bị gián đoạn. Để đảm bảo việc sử dụng và giao dịch thẻ được thông suốt, Chủ thẻ cần đề nghị gia hạn thẻ trước thời điểm kết thúc Thời hạn sử dụng thẻ.

8. Trong trường hợp Thẻ đã được gia hạn/thay thế, trừ trường hợp có thỏa thuận khác tại thời điểm gia hạn, mặc nhiên Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế mà Chủ thẻ đã ký kết trước đó cùng Bản ĐKĐK này (bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung) sẽ tự động được gia hạn vả tiếp tục có hiệu lực áp dụng với Chủ thẻ.

9. Eximbank được quyền thu hồi thẻ và/hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Thẻ giả;

b. Thẻ sử dụng trái phép;

c. Phục vụ việc giải quyết tra soát và xử lý khiếu nại liên quan đến thẻ/Giao dịch thẻ;

d. Chủ thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

e. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

f. Eximbank phát hiện Chủ thẻ sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác;

g. Các trường hợp khác theo quy định của Eximbank, của pháp luật, của NHNN, Tổ chức thanh toán thẻ quốc tế hoặc theo Bản ĐKĐK này.

10. Khi chấm dứt sử dụng thẻ, Chủ thẻ phải trả lại Thẻ và bất kỳ Thẻ Phụ nào khác cho Eximbank, trừ trường hợp có quy định khác của Eximbank vào thời điểm thực hiện.

Điều 7: THANH TOÁN VÀ SỬ DỤNG

1. Hàng tháng, sao kê sẽ được gửi sau ngày lập Bảng sao kê ("Ngày sao kê") trong đó nêu chi tiết về (i) tổng số nợ tại thời điểm lập bảng sao kê ("Dư nợ cuối kỳ"), (ii) số nợ tối thiểu mà Chủ thẻ phải trả cho Eximbank và (iii) Ngày đến hạn thanh toán.

Chủ thẻ phải thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại theo quy định của Hợp đồng về bất kỳ giao dịch nào trong sao kê mà không do Chủ thẻ thực hiện hoặc không hợp lệ. Nếu Chủ thẻ không thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại theo quy định tại Bản ĐKĐK này, các giao dịch trong sao kê sẽ được coi là đúng, chính xác và sẽ ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ.

Eximbank có quyền gửi sao kê dưới bất kỳ hình thức nào mà Chủ thẻ đã đăng ký, có thể dưới dạng một bảng sao kê điện tử áp dụng đối với Chủ thẻ đã đăng ký sử dụng dịch vụ Ngân hàng trực tuyến hoặc bằng tập tin PDF gửi đến địa chỉ thư điện tử của Chủ thẻ có đăng ký email với Eximbank.

2. Chủ thẻ có thể thanh toán các khoản nợ, phí cho Eximbank bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc đăng ký trích tài khoản tự động tại Eximbank. Số tiền thanh toán thực có mà Eximbank nhận được sẽ ghi nhận tăng hạn mức còn lại của thẻ ngay trong ngày. Tuy nhiên, số tiền thanh toán thực có mà Eximbank nhận được sau 16:00 giờ (từ thứ Hai đến thứ Sáu) sẽ được ghi nhận thanh toán dư nợ thẻ vào ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp Chủ thẻ yêu cầu Eximbank trích tài khoản của Chủ thẻ tại Eximbank để thanh toán số dư nợ, Chủ thẻ phải đảm bảo tài khoản được chỉ định phải có đủ số dư để Eximbank thực hiện trích nợ tự động vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt khoảng thời gian từ sau Ngày sao kê đến hết ngày (làm việc) đến hạn thanh toán. Nếu trong khoảng thời gian này số dư trong tài khoản không đủ để Eximbank trích số dư nợ theo đăng ký của Chủ thẻ, Eximbank sẽ tiếp tục trích bổ sung số tiền còn thiếu so với số tiền Chủ thẻ đã đăng ký trích tự động và/hoặc Chủ thẻ có trách nhiệm phải thanh toán cho Eximbank phần giá trị dư nợ còn thiếu và phải chịu các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có).

Tất cả các giao dịch thẻ, giao dịch ghi có vào Thẻ được thực hiện bằng các loại tiền tệ không phải đồng Việt Nam sẽ được ghi nhận vào tài khoản thẻ sau khi quy đổi sang đồng Việt Nam theo quy định của Eximbank trong từng thời kỳ.

3. Nếu chậm nhất đến 16:00 giờ Ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không hoàn trả toàn bộ khoản Thanh Toán Tối Thiểu cho Eximbank, dư nợ Thẻ sẽ bị chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn, lãi suất xử lý nợ theo quy định của Eximbank tại từng thời kỳ và theo quy định pháp luật có liên quan.

4. Eximbank chỉ giải chấp số tiền ký quỹ, tài sản bảo đảm, hoặc số tiền dư có trong tài khoản thẻ sau 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày việc chấm dứt sử dụng thẻ (do Chủ thẻ hay Eximbank đưa ra) có hiệu lực như được nêu tại khoản 4 Điều 6 của Bản ĐKĐK này. Khi thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ, Chủ thẻ có thể yêu cầu Eximbank xử lý tài sản đảm bảo (tiền ký quỹ, sổ tiết kiệm, tài sản thế chấp, cầm cố khác,…) để thanh toán số dư nợ trên sao kê. Để làm rõ, quy định này không áp dụng nếu Eximbank thực hiện thủ tục thu hồi nợ theo quy định.

5. Các trường hợp hoàn trả lại số tiền trên thẻ chưa sử dụng hết:

a. Sau khi Thẻ đã được đóng/chấm dứt hiệu lực và Chủ thẻ không còn nghĩa vụ nợ nào phải thanh toán cho Eximbank;

b. Theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Eximbank có quyền từ chối giao dịch, thanh toán Thẻ và/hoặc tạm dừng giao dịch thẻ trong các trường hợp sau:

a. Thẻ giả hoặc (nghi ngờ) có liên quan đến giao dịch gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT;

b. Thẻ hết hạn sử dụng hoặc bị yêu cầu hủy hiệu lực từ Chủ thẻ hoặc Eximbank;

c. Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất;

d. Thẻ bị khóa;

e. Thẻ nhập sai mã PIN;

f. Chủ thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

g. Chủ thẻ chưa cung cấp đầy đủ thông tin và/hoặc cung cấp thông tin xác thực giao dịch (CVC/CVV, và/hoặc OTP) không chính xác khi thực hiện giao dịch điện tử;

h. Thẻ thực hiện thanh toán trên trang web thương mại điện tử và điểm bán hàng (POS) với các hình thức trái với quy định pháp luật Việt Nam và quy định của NHNN như: Kinh doanh ngoại hối, đánh bạc trực tuyến, rút tiền bất hợp pháp từ máy POS...;

i. Hạn mức khả dụng không đủ chi trả khoản thanh toán;

j. Giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của Chủ thẻ hết hiệu lực và/hoặc Chủ thẻ không thực hiện thủ tục cập nhật, bổ sung thông tin theo quy định của Eximbank;

k. Chủ thẻ vi phạm các quy định của Eximbank, Ngân hàng thanh toán, tổ chức thẻ quốc tế hoặc các thỏa thuận giữa Chủ thẻ với Eximbank;

l. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

7. Các trường hợp tạm khóa thẻ/khoá thẻ (gọi chung là khóa thẻ):

a. Theo yêu cầu Chủ Thẻ; hoặc

b. Eximbank có quyền khóa Thẻ mà không cần thông báo trước cho Chủ Thẻ trong các trường hợp sau:

(i). Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán, Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán nhỏ hơn giá trị thanh toán tối thiểu;

(ii). Bất kỳ khoản cấp tín dụng nào của Chủ thẻ tại Eximbank (mà Eximbank căn cứ vào khoản cấp tín dụng này để cấp hạn mức thẻ tín dụng cho Chủ thẻ): (i) được tất toán; (ii) Eximbank thu hồi nợ trước thời hạn; hoặc Chủ thẻ có khoản cấp tín dụng khác/khoản nợ khác tại Eximbank/Tổ chức tín dụng khác đang bị quá hạn;

(iii). Khi Chủ thẻ là cán bộ nhân viên Eximbank nghỉ việc và không thỏa mãn điều kiện tiếp tục sử dụng Thẻ theo quy định hiện hành của Eximbank;

(iv). Thẻ chờ hủy hiệu lực Thẻ do chưa thanh toán hết dư nợ;

(v). Thẻ nhập sai PIN 3 lần liên tiếp tại ATM;

(vi). Thẻ phát sinh giao dịch/liên quan đến gian lận, giả mạo; giao dịch khống tại ĐVCNT;

(vii). Thẻ/Chủ thẻ phát sinh các dấu hiệu thuộc tiêu chí nhận diện rủi ro sớm, tiêu chí nhận diện thẻ có dấu hiệu nghi ngờ gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật theo quy định của Eximbank và của NHNN từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn các tiêu chí về giao dịch, ĐVCNT phát sinh giao dịch, thay đổi trạng thái Thẻ;

(viii). Eximbank phát hiện Chủ thẻ sử dụng tài liệu, thông tin, dữ liệu giả mạo, không hợp pháp hoặc thuộc Danh sách đen theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

(ix). Thông tin, tài liệu, dữ liệu do Chủ thẻ cung cấp là không đầy đủ theo quy định của Eximbank/quy định pháp luật, không chính xác, không trung thực, sai sự thật;

(x). Thẻ bị lộ thông tin tại ĐVCNT;

(xi). Thẻ bị lấy cắp, thất lạc;

(xii). Chủ thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

(xiii). Chủ thẻ thông báo không thực hiện giao dịch;

(xiv). Chủ thẻ vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này hoặc theo quy định của Eximbank trong từng thời kỳ.

Điều 8: TRA SOÁT, KHIẾU NẠI

1. Chủ thẻ được quyền khiếu nại giao dịch qua các kênh: (i) điện thoại tổng đài Dịch vụ khách hàng của Eximbank (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần), (ii) tại các điểm giao dịch của Eximbank, hoặc (iii) email Dịch vụ khách hàng của Eximbank, hoặc (iv) kênh tra soát, khiếu nại trực tuyến của Eximbank (nếu có), hoặc (v) các kênh tiếp nhận tra soát, khiếu nại chính thức khác được Eximbank công bố theo từng thời kỳ. Đồng thời thực hiện việc xác thực thông tin Chủ thẻ theo quy định của Eximbank.

2. Trường hợp tiếp nhận thông tin qua tổng đài điện thoại, nếu xét thấy cần thiết, Eximbank sẽ yêu cầu Chủ thẻ bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu trong thời hạn quy định của Eximbank để làm căn cứ chính thức để xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại.

3. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

4. Các yêu cầu tra soát, khiếu nại liên quan đến Giao dịch thẻ phải tuân thủ các quy định của Eximbank, phù hợp với quy định pháp luật và quy định tổ chức thẻ quốc tế mà Thẻ mang thương hiệu. Chủ thẻ khi giải quyết tra soát, khiếu nại sẽ bị ràng buộc bởi kết quả tra soát, khiếu nại và chịu sự điều chỉnh bởi các quy định này.

5. Thời hạn Chủ thẻ được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại không vượt quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày phát sinh Giao dịch thẻ đề nghị tra soát, khiếu nại. Eximbank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào và được quyền từ chối tiếp nhận nếu Chủ thẻ tra soát, khiếu nại quá thời hạn trên.

6. Thời gian Eximbank giải quyết khiếu nại không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của Chủ thẻ và giao dịch đã được ghi nợ chính thức về hệ thống của Eximbank. Thời hạn xử lý tra soát có thể thay đổi theo thông báo của Eximbank trong từng thời kỳ để phù hợp với quy định của NHNN và tổ chức thẻ quốc tế.

7. Trong thời hạn tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ, Eximbank sẽ thực hiện bồi hoàn cho Chủ thẻ đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại Hợp đồng;

8. Trường hợp kết quả tra soát, khiếu nại từ tổ chức thẻ quốc tế kết luận khiếu nại, tra soát của Chủ thẻ không chính xác, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán số tiền giao dịch thẻ tra soát, khiếu nại và các khoản phí, lãi phát sinh theo quy định của tổ chức thẻ quốc tế.

9. Eximbank được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với các giao dịch Thẻ có giá trị nhỏ theo quy định của tổ chức thẻ quốc tế Thẻ Visa, Mastercard, JCB, UnionPay trong từng thời kỳ:

(i). Các giao dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương tại các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí;

(ii). Các giao dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương tại các loại hình ĐVCNT khác;

(iii). Các giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng giá trị Giao Dịch Thẻ không yêu cầu xác thực Chủ Thẻ theo quy định của các tổ chức thẻ quốc tế.

10. Eximbank được quyền từ chối các giao dịch tra soát với lý do giả mạo vượt quá số lượng giao dịch tra soát tối đa cho một (01) thẻ theo quy định của tổ chức thẻ quốc tế trong từng thời kỳ:

(i). Đối với thẻ mang thương hiêu Visa: tối đa 35 giao dịch tra soát;

(ii). Đối với thẻ mang thương hiệu Mastercard: tối đa 35 giao dịch tra soát;

(iii). Đối với thẻ JCB: không quy định số lượng giao dịch tra soát tối đa.

11. Trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc tiếp theo, Eximbank và Chủ thẻ sẽ thỏa thuận phương án xử lý;

12. Trường hợp Eximbank, Chủ thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với kết quả xử lý tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật;

Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Eximbank sẽ thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định hiện hành; đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Eximbank sẽ thực hiện thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại. Eximbank có thể chưa thực hiện bất cứ việc hoàn tiền nào hoặc thực hiện hoàn tiền toàn bộ hoặc một phần cho (các) giao dịch mà Chủ thẻ có yêu cầu tra soát, khiếu nại ngay và/hoặc sau khi tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại hợp lệ. Nếu yêu cầu tra soát khiếu nại của Chủ thẻ không được chấp nhận theo kết quả giải quyết tra soát, khiếu nại, trong trường hợp đã hoàn tiền, Eximbank có toàn quyền thu hồi lại số tiền đã hoàn cho Chủ thẻ vào bất kỳ thời điểm nào bằng việc ghi nợ vào Tài khoản thẻ của Chủ thẻ, số tiền này sẽ đến hạn và phải trả toàn bộ cho Eximbank theo Bảng sao kê của kỳ sao kê mà số tiền bị ghi nợ.

13. Khi thực hiện khiếu nại đối với các giao dịch mà Chủ thẻ nghi ngờ gian lận, giả mạo và khẳng định không thực hiện giao dịch trong khi vẫn cầm giữ Thẻ thì Chủ thẻ phải nộp lại Thẻ cho Eximbank trong thời hạn chậm nhất 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm Eximbank tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại.

14. Chủ thẻ cần chủ động giải quyết với ĐVCNT về giao dịch cần tra soát, khiếu nại trước khi gửi đến Eximbank và chịu trách nhiệm xử lý các vấn đề có liên quan trực tiếp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT. Đối với các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, Eximbank không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao nhận hàng, số lượng, chất lượng hàng hóa/dịch vụ mà Chủ thẻ thanh toán bằng Thẻ và các khoản phí, lãi phát sinh liên quan đến việc Chủ thẻ hủy giao dịch hoặc trả lại hàng hóa, dịch vụ cho ĐVCNT. Khiếu nại của Chủ thẻ đối với ĐVCNT sẽ không làm cho Chủ thẻ được giải phóng khỏi các nghĩa vụ đối với Eximbank theo Bản ĐKĐK này.

Điều 9: THU HỒI NỢ

1. Thứ tự ưu tiên thanh toán số dư nợ:

Eximbank thực hiện việc thu nợ theo thứ tự thời gian thực hiện giao dịch và theo thứ tự ưu tiên thanh toán số dư nợ như sau:

a) Các khoản dư nợ trả góp đến hạn định kỳ;

b) Các khoản phí, lãi kỳ trước;

c) Giao dịch rút tiền mặt hoặc tương đương của kỳ trước;

d) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ của kỳ trước;

e) Các khoản phí, lãi trong kỳ;

f) Giao dịch rút tiền mặt hoặc tương đương trong kỳ;

g) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong kỳ.

2. Thu hồi nợ:

a) Kể từ 16:00 giờ Ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Số tiền thanh toán tối thiểu, Eximbank được quyền áp dụng các biện pháp thu hồi nợ do Eximbank quyết định bao gồm việc khóa thẻ cho đến khi Chủ thẻ thanh toán đủ số tiền theo quy định.

b) Nếu Chủ thẻ vẫn không thanh toán đầy đủ số dư nợ trên sao kê, Eximbank được quyền thực hiện các biện pháp thu hồi nợ (bán, thanh lý, phát mại hoặc bất cứ hình thức nào theo quyết định của Eximbank) và đối với bất cứ tài sản bảo đảm nào của Chủ thẻ mà không cần có xác nhận của Chủ thẻ (như tài khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm, số tiền ký quỹ của Chủ thẻ mở tại Eximbank hoặc các tài sản thế chấp, cầm cố khác,…). Trường hợp các tài sản bảo đảm không đủ để thu hồi nợ, số dư nợ còn lại (sau khi Eximbank thu hồi một phần dư nợ từ tài sản bảo đảm) Chủ thẻ vẫn chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Eximbank.

c) Nếu các quy định của pháp luật yêu cầu Chủ thẻ thực hiện bất kỳ việc khấu trừ hoặc giữ lại nào từ bất kỳ khoản tiền nào mà Chủ thẻ phải thanh toán cho Eximbank theo Bản ĐKĐK này thì Chủ thẻ có nghĩa vụ thực hiện các khoản khấu trừ hoặc giữ lại đó với điều kiện là sau khi thực hiện khấu trừ hoặc giữ lại, khoản thanh toán thuần sẽ bằng với khoản tiền mà Eximbank nhận được nếu không thực hiện khấu trừ hoặc giữ lại đó. Chủ thẻ tự chịu trách nhiệm thanh toán khoản tiền khấu trừ hoặc giữ lại đó trong thời gian quy định và Chủ thẻ sẽ bồi hoàn cho Eximbank mọi thiệt hại nếu Chủ thẻ không thực hiện như vậy.

Điều 10: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

1. Các trường hợp bất khả kháng bao gồm:

a) Động đất, lũ lụt, thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố điện, dịch bệnh, bạo loạn, đình công;

b) Sự hư hỏng/lỗi của ATM, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của thẻ, hệ thống dữ liệu, hệ thống viễn thông/internet, dịch vụ trao đổi thông tin;

c) Yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sự thay đổi của pháp luật;

d) Các sự kiện khác nằm ngoài kiểm soát của Eximbank.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khá kháng:

a) Eximbank sẽ thông báo trên website hoặc thông báo bằng văn bản, hoặc thông báo trực tiếp qua SMS, email cho Chủ thẻ;

b) Eximbank được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng;

c) Eximbank có quyền tạm dừng dịch vụ liên quan đến Thẻ trong trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng.

Điều 11: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Eximbank vào bất cứ thời điểm nào được quyền cập nhật, điều chỉnh, thay đổi và bổ sung các điều khoản và điều kiện của Bản ĐKĐK này bằng cách thông báo cho Chủ thẻ bằng một trong các hình thức: (i) gửi thông báo qua thư điện tử của Chủ thẻ hoặc (ii) niêm yết tại trụ sở của Eximbank hoặc tại các địa điểm giao dịch của Eximbank, hoặc (iii) công bố trên website chính thức của Eximbank, hoặc (iv) cập nhật trên ứng dụng Ngân hàng điện tử của Eximbank, hoặc (v) theo hình thức phù hợp khác do Eximbank quyết định. Bản ĐKĐK thay

đổi sẽ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong thông báo của Eximbank nhưng không sớm hơn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày thông báo.

2. Nếu Chủ thẻ không đồng ý với bất kỳ sự thay đổi nào của Bản ĐKĐK này, Chủ thẻ có toàn quyền đề nghị chấm dứt sử dụng Thẻ và/hoặc đóng Thẻ trước khi Bản ĐKĐK sửa đổi có hiệu lực áp dụng. Trong trường hợp Chủ thẻ không chấm dứt sử dụng Thẻ và/hoặc đóng Thẻ trong thời hạn này, Chủ Thẻ được xem là đã chấp nhận Bản ĐKĐK sửa đổi. Việc Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ sau thời điểm Bản ĐKĐK sửa đổi có hiệu lực sẽ là bằng chứng sau cùng cho việc Chủ thẻ đã chấp nhận chịu sự ràng buộc bởi Bản ĐKĐK sửa đổi này.

Điều 12: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Eximbank sẽ không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp sau:

a) Hệ thống cấp phép thanh toán, hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống truyền dữ liệu bị hư hỏng trực tiếp hay gián tiếp xảy ra ngoài sự kiểm soát của Eximbank (bao gồm cả sự kiện bất khả kháng);

b) Giao dịch thẻ bị lộ số PIN trước khi Chủ thẻ thông báo (văn bản) cho Eximbank;

c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật, quy định tại Bản ĐKĐK này.

2. Nếu Chủ thẻ có bất kỳ khiếu nại hay tranh chấp với ĐVCNT/Bên thứ ba nào khác hoặc tranh chấp giữa Chủ thẻ chính với chủ thẻ phụ với bất cứ lý do gì thì các khoản nợ đối với Eximbank sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tranh chấp, khiếu nại đó

3. Các yêu cầu của Chủ thẻ đối với Eximbank phải được thực hiện bằng văn bản, trừ các trường hợp đã được dự liệu trước trong Bản ĐKĐK này. Tuy nhiên, Eximbank có thể chấp nhận và thực hiện yêu cầu của Chủ thẻ thông qua điện thoại, fax, e-mail,… mà Eximbank cho rằng những yêu cầu này là do Chủ thẻ đưa ra hoặc do Chủ thẻ ủy quyền cho người khác thực hiện và Eximbank sẽ không chịu trách nhiệm bất cứ thiệt hại nào có thể xảy ra do việc thực hiện (các) yêu cầu này cho dù thực tế có thể không do Chủ thẻ đưa ra.

4. Bất kỳ thông báo nào do Eximbank gửi đi theo Bản ĐKĐK này (bao gồm nhưng không giới hạn việc Thẻ đã được phát hành, số dư Tài khoản Thẻ, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác) có thể được thực hiện và được coi như là Chủ thẻ đã nhận được (i) tại thời điểm giao nếu được giao tận tay Chủ thẻ, hoặc giao tại địa chỉ đăng ký của Chủ thẻ, hoặc (ii) vào ngày thứ ba sau ngày gửi nếu được gửi bằng đường bưu điện, hoặc (iii) tại thời điểm gửi đi nếu được gửi qua email, thông báo trên ứng dụng Ngân hàng điện tử của Eximbank, fax hoặc telex, hoặc (iv) tại thời điểm niêm yết, công bố (hoặc thời điểm Eximbank ấn định trong thông báo đó) nếu được niêm yết tại trụ sở của Eximbank hoặc tại các địa điểm giao dịch của Eximbank, hoặc công bố trên website chính thức của Eximbank.

Nếu không có quy định cụ thể nào khác, Chủ thẻ có thể gửi thông báo tới Eximbank bằng hình thức: (i) liên hệ trực tiếp tại bất kỳ địa điểm giao dịch nào của Eximbank hoặc (ii) gọi điện đến số tổng đài Dịch vụ khách hàng của Eximbank, hoặc (iii) các hình thức khác được Eximbank thông báo cho Chủ thẻ trong từng thời kỳ. Các thông báo của Chủ thẻ được xem như gửi đến Eximbank vào ngày Eximbank thực tế nhận được.

5. Chủ thẻ không được quyền chuyển lại bất cứ trách nhiệm hoặc nhượng quyền sử dụng Thẻ của mình cho người khác.

6. Tùy từng thời điểm, Eximbank có thể giới thiệu cho Chủ thẻ các sản phẩm, dịch vụ mới hoặc các hỗ trợ kèm theo để đáp ứng yêu cầu của Chủ thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn như yêu cầu mở/khóa Thẻ, thay đổi thông tin, mở/khóa giao dịch thương mại điện tử/dịch vụ lưu thông tin Thẻ khi giao dịch qua kênh thương mại điện tử, nâng hạng Thẻ, thu hồi nợ, xác nhận thông tin Thẻ, cấp lại Thẻ/mã PIN, dịch vụ hỗ trợ Chủ thẻ tự động cập nhật thông tin thẻ trên các trang web/ứng dụng sau khi thay đổi loại hình sản phẩm Thẻ/thay thế/gia hạn

Thẻ, các chương trình trả góp từ Thẻ, các chương trình tích lũy điểm thưởng/hoàn tiền và bất kỳ dịch vụ nào khác. Chủ Thẻ có thể liên hệ với Eximbank để tìm hiểu thêm cách thức sử dụng hoặc cách thức thiết lập yêu cầu cho các dịch vụ này.

Các sản phẩm, dịch vụ mới được điều chỉnh bởi các điều khoản cụ thể đối với các sản phẩm, dịch vụ đó. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các điều khoản cụ thể đó với các điều khoản tại Bản ĐKĐK này thì các điều khoản cụ thể đối với các sản phẩm, dịch vụ đó sẽ được áp dụng.

7. Nếu Eximbank phát hành Thẻ phụ:

a) Chủ thẻ Phụ sẽ bị ràng buộc bởi các quy định tại Bản ĐKĐK này và phải chịu trách nhiệm cho việc sử dụng Thẻ phụ nhưng Chủ thẻ Chính vẫn phải chịu trách nhiệm cho việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chính và tất cả chủ thẻ phụ. Chủ thẻ Chính và (các) Chủ thẻ Phụ cùng chịu trách nhiệm liên đới đối với việc sử dụng thẻ và mỗi người chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện các quy định trong Bản ĐKĐK này.

b) Eximbank có quyền thu phí đối với Thẻ phụ từ bất kỳ Chủ thẻ Chính hay Chủ thẻ Phụ hay cả hai. Trường hợp Thẻ phụ bị hủy bỏ, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản thanh toán nào phát sinh từ việc sử dụng Thẻ phụ cho đến khi Thẻ phụ được trả lại hoặc cho đến khi Eximbank có thể thực hiện các thủ tục áp dụng đối với Thẻ phụ bị mất nếu Chủ thẻ có yêu cầu. Chủ thẻ Phụ không phải chịu trách nhiệm cho việc Chủ thẻ Chính sử dụng Thẻ hoặc bất kỳ Chủ thẻ Phụ khác. Việc miễn trừ hoặc không thể thi hành bất kỳ trách nhiệm nào của Chủ thẻ Chính (nếu có) theo các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng sẽ không mặc nhiên xóa bỏ trách nhiệm của (các) Chủ thẻ Phụ, trừ trường hợp có sự đồng ý của Eximbank.

c) Chủ thẻ Chính có quyền đưa ra các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ Chính và tất cả (các) Chủ thẻ Phụ. Chủ thẻ Phụ chỉ được thực hiện các yêu cầu liên quan đến thẻ Phụ của chính mình trên cơ sở chấp thuận bằng văn bản của Chủ thẻ Chính và phù hợp quy định của Eximbank trong từng thời kỳ.

d) Trường hợp Chủ thẻ Chính yêu cầu hoặc Eximbank chủ động thực hiện việc chấm dứt việc sử dụng của Thẻ chính, (các) Thẻ phụ cũng đồng thời bị chấm dứt sử dụng theo.

e) Hạn mức của thẻ phụ được sử dụng chung theo hạn mức thẻ chính và đảm bảo nguyên tắc tổng dư nợ tại một thời điểm của thẻ chính và tất cả thẻ phụ không vượt quá hạn mức đã cấp cho thẻ chính.

8. Việc chấm dứt Bản ĐKĐK này và/hoặc chấm dứt việc sử dụng Thẻ sẽ không giải phóng Chủ thẻ khỏi các nghĩa vụ thanh toán đối với số dư nợ phát sinh trên tài khoản Thẻ. Trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày chấm dứt việc sử dụng Thẻ, nếu Eximbank không nhận được yêu cầu bằng văn bản của Chủ thẻ về việc hoàn trả số tiền dư có trên Thẻ (nếu có), Eximbank sẽ toàn quyền xử lý khoản tiền này theo quy định của Eximbank, bao gồm cả việc hạch toán vào thu nhập của Eximbank.

9. Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản ĐKĐK này hay bất kỳ phần nào của Bản ĐKĐK này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản ĐKĐK này ở phạm vi quyền hạn đó và/hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.

10. Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của Eximbank theo Bản ĐKĐK này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn và nghĩa vụ của Eximbank trừ khi Eximbank có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn và nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp phát sinh một hành vi, sự kiện dẫn đến nhiều biện pháp áp dụng thì Eximbank được quyền áp dụng một hoặc nhiều hoặc bất kỳ biện pháp nào theo quyết định của Eximbank.

11. Chủ thẻ đồng ý việc Eximbank thu thập và sử dụng thông tin của Chủ thẻ và người có liên quan của Chủ thẻ với mục đích nghiên cứu, đánh giá để hiểu về nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng của Chủ thẻ, phục vụ các nghiệp vụ ngân hàng, hợp tác với bên thứ ba để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho Chủ thẻ.

12. "Chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân" là văn bản do Eximbank ban hành nhằm mục đích quy định công khai việc thu thập, sử dụng, bảo mật, cung cấp và xử lý dữ liệu cá nhân tại Eximbank. Chủ thẻ xác nhận đã được Eximbank cung cấp Chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân do Eximbank ban hành và bằng việc ký kết Bản ĐKĐK này, Chủ thẻ được xem là đã biết, hiểu rõ và đồng ý với Chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân của Eximbank.

13. Bản ĐKĐK này và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được điều chỉnh bởi và giải thích theo luật pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Nếu có tranh chấp phát sinh, các bên cùng nhau giải quyết trên tinh thần hiểu biết và hợp tác. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, các bên đồng ý giải quyết tranh chấp tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.